

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2023/HS-ST

Ngày 25-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàng.

2. Bà Lê Thị Huấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2023/HSST-QĐ, ngày 16 tháng 8 năm 2023, đối với:

- *Bị cáo* Đại Quốc T, sinh năm 1981; nơi ĐKNKTT: TDP X, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; chỗ ở hiện nay: Khu đô thị TMS P, phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đại Văn H và bà Phạm Thị H; vợ: Phương Thị Thuý H (đã ly hôn); con: Có 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 30/4/2023 đến ngày 09/5/2023 chuyển sang tạm giam, đến ngày 16/6/2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, bị cáo tại ngoại tại địa phương; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam, vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1984; nơi cư trú: P 2715 H, phường P, quận H, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Chị Trương Thị H, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

+ Chị Trần Thị P, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường Đ, thị xã

D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Chị Thân Thị Hồng TH, sinh năm 1985; nơi cư trú: Đội 4, thôn Cổ Đô, xã Cổ Đô, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

+ Anh Hoàng Minh Q, sinh năm 1997; nơi cư trú: Tổ dân phố x, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Minh H làm nghề kinh doanh, sửa chữa xe đạp điện tại phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

Khoảng tháng 12 năm 2018 anh H được anh trai là Nguyễn Văn P, trú tại phường P, quận H, thành phố Hà Nội giới thiệu và cho số điện thoại 0366.968.2yy của Đại Quốc T (là bạn học cùng đại học với anh P) để anh H liên lạc trao đổi mua bán bình ắc quy xe đạp điện. Sau đó, anh Nguyễn Minh H gọi điện nhờ Đại Quốc T mua hộ 100 bộ bình ắc quy xe đạp điện trong đó có 50 bộ bình ắc quy loại to (6.DMF.20) và 50 bộ bình ắc quy loại nhỏ (6.DMF.12). T đồng ý rồi nhờ một người bạn (T khai không nhớ là ai, ở đâu) làm nghề kinh doanh, buôn bán ở khu vực biên giới Lào Cai - Trung Quốc tìm mua ắc quy nhưng người này trả lời là không mua được. Tuy nhiên, do đang cần tiền tiêu nên T đã nói dối anh H là mua được ắc quy và bảo anh H chuyển trước cho T số tiền 20.000.000 đồng qua số tài khoản 0011004112710 của Ngân hàng Vietcombank mang tên Đại Quốc T để T đặt cọc mua bình ắc quy. Anh H tin tưởng nên đã nhờ vợ là chị Trương Thị H chuyển số tiền 20.000.000 đồng vào tài khoản của T. Sau đó chị Hường có nhờ và đưa cho chị Trần Thị P số tiền 20.000.000 đồng để chị P đến Ngân hàng Vietcombank chuyển tiền vào số tài khoản 0011004112710 mang tên Đại Quốc T. Sau khi nhận được số tiền trên, T đã rút hết ra tiêu xài cá nhân. Đến ngày 20/01/2019, khi chưa thấy ắc quy chuyển về, anh H tiếp tục gọi điện thoại hỏi T “Hàng chuyển chưa anh” thì lúc này T tiếp tục nói dối anh H “Đang bận, không qua lấy hàng được, đã nhờ người bốc, xếp hàng rồi” và bảo anh H chuyển tiếp số tiền 20.000.000 đồng vào số tài khoản 0801000278535 của ngân hàng Vietcombank mang tên Thân Thị Hồng TH để thuê lái xe bốc, xếp hàng và chuyển ắc quy về. Anh H không nghi ngờ gì nên tiếp tục chuyển số tiền 20.000.000 đồng đến số tài khoản trên mang tên Thân Thị Hồng TH cho T. Sau khi nhận được số tiền trên, T rút hết ra tiêu xài cá nhân. Sau đó, anh H nhiều lần liên hệ với T nhưng T nói dối anh H số ắc quy gần hết sẽ chuyển về. Tiếp đó T không nghe máy, không liên lạc với anh H nữa. Do biết đã bị Đại Quốc T lừa đảo nên anh Nguyễn Minh H đã làm đơn tố cáo gửi đến Cơ quan Công an để giải quyết theo quy định pháp luật.

Ngày 30/4/2023 Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Đại Quốc T. Tạm giữ của Đại Quốc T 01

chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia C2 màu đen, số IMEI 1: 354223103746160, số IMEI 2: 354223103760161, bên trong lắp 02 sim điện thoại Viettel.

Về trách nhiệm dân sự: Đại Quốc T cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường số tiền 40.000.000 đồng cho anh Nguyễn Minh H. Anh H không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Cáo trạng số 58/CT-VKS- DT ngày 04/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố bị cáo Đại Quốc T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Đại Quốc T mức án tù từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

Trong phần tranh luận: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và các chức danh tư pháp đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng cuối năm 2018, tại tổ dân phố T, phường D, thị xã D, anh Nguyễn Minh H gọi điện thoại nhờ Đại Quốc T mua hộ 100 bình ắc quy xe đạp điện. Mặc dù không kinh doanh và không có khả năng mua được bình ắc quy xe đạp điện nhưng T nói dối với anh H là mua được bình ắc quy rồi yêu cầu anh H 02 lần chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng cho T trong các ngày 17/01/2019 và ngày 21/01/2019 mục đích để chiếm đoạt, mỗi lần anh H chuyển cho T 20.000.000 đồng, với tổng số tiền là 40.000.000 đồng rồi T tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đại Quốc T gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương và đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình

phạt quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả xong cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bố mẹ đẻ bị cáo đều được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Mặc dù bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nhưng các lần phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng nên theo hướng dẫn tại điểm b khoản 5 Điều 3 của Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì bị cáo Đại Quốc T có đủ điều kiện cho hưởng án treo. Do bị cáo T có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng vì thế xét không cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của gia đình, xã hội cũng đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Đối với các hành vi khác: Đối với chị Thân Thị Hồng TH là người đứng tên đăng ký số tài khoản 0801000278535 của ngân hàng Vietcombank: Quá trình điều tra xác định khoảng năm 2018 đến năm 2021 chị TH và Đại Quốc T chung sống với nhau như vợ chồng tại Khu x, Đồng M, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (nhưng không đăng ký kết hôn). Tháng 12 năm 2018, T nhờ chị TH đến Ngân hàng Vietcombank sử dụng số điện thoại 0338.994.886 và căn cước công dân của chị TH để mở tài khoản ngân hàng số 0801000278535 cho T sử dụng. Việc Đại Quốc T sử dụng số tài khoản trên thực hiện hành vi phạm tội chị TH hoàn toàn không biết, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Duy Tiên không khởi tố, điều tra đối với chị Thân Thị Hồng TH là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo bị tạm giam nhưng đã tác động đến gia đình là anh H Minh Quang đã tự nguyện khắc phục hậu quả số tiền 40.000.000 đồng cho anh Nguyễn Minh H. Nay không ai có yêu cầu, đề nghị gì khác nên không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia là tài sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự khác được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đại Quốc T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Đại Quốc T 24 (Hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/8/2023).

Giao bị cáo Đại Quốc T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc tiếp tục giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Đại Quốc T: 01 điện thoại di động.

(Đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 06/7/2023).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Đại Quốc T phải chịu 200.000 đồng.

Báo cho bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an TX Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Cơ quan THAHS Công an TX Duy Tiên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tươi